

Bản án số: 33/2023/HSST

Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam; Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Văn phòng khóm D, phường B, Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ Ysố: 22/2023/TLST-HS ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1990 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 45/4, khóm Đ7, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng T (chết) và bà Lê Thị H1; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Bích T2, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 25/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 01/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố L từ ngày 05/11/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị C7, sinh năm 1961. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 12/19 Khúc Thừa Dụ, khóm B6, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 05/11/2022, Lê Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Hayate màu đen, biển số 54U2-2978 đến tiệm game Giải Trí ở phường P, thành phố L gặp người tên Y(không rõ họ tên địa chỉ) và được Y rủ đi tìm tài sản lấy trộm thì H đồng ý. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô chở Y đến khu vực phường B, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà của bà Nguyễn Thị C7 ở số 12/19, đường Khúc Thừa Dụ, khóm B6, phường B, thấy trong sân có 02 cái đôn hình con voi bằng gốm thì H dừng lại để vào lấy trộm. Do hàng rào cao nên H chở Y đến khu bán bánh xèo ở phường B lấy trộm 01 cái ghế nhựa màu đỏ, H làm công cụ để trèo qua hàng rào, vào trong sân nhà bà C7 lấy trộm 02 cái đôn chuyển ra ngoài cho Y. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô chở Y ôm 02 cái đôn đến khu vực đường Thoại Ngọc Hầu, phường P, thành phố L thì H dừng lại trông giữ tài sản, còn Y điều khiển xe mô tô của H đi chở bà A(không rõ họ tên địa chỉ) đến mua 02 cái đôn với giá 1.300.000 đồng. Y chia cho H 600.000 đồng. Sau đó, do biết đã bị Công an phát hiện nên khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, H đi tìm Y yêu cầu chuộc lại 02 cái đôn đưa cho H. H đem 01 cái đôn đến để ở tiệm game của chị Phan Thị U tại địa chỉ số 1/5 đường Thoại Ngọc Hầu, khóm Đ1, phường P, cái còn lại H đem để ở khu đất trống tại tổ 146, khóm Đ9, phường P rồi đến Công an thành phố L đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) cái đôn chất liệu gốm tráng men, màu xanh – tím – trắng – nâu hình con voi; 01 (một) đôi dép màu đen có 02 quai ngang; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Hayate màu đen, biển số 54U2-2978; 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video thu giữ từ camera tại nhà của bà Nguyễn Thị C7.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 242 ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: 02 (hai) cái đôn chất liệu gốm tráng men, màu xanh – tím – trắng – nâu hình con voi, kích thước mỗi cái ngang 34cm, dài 42cm, cao 55cm, trị giá 5.000.000 đồng; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ trị giá 32.500 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.032.500 đồng.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị C7 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét đến.

Về xử Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 54U2-2978, số khung 0130233, số máy 5131193, 01 ghế nhựa màu đỏ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen có 02 quai ngang, không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, khi biết sự việc đã bị phát hiện, bị cáo đến Công an đã ra đầu thú và lần phạm tội này là thứ ba, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không ý kiến về việc vắng mặt bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu

cầu bồi thường về dân sự nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 05/11/2023, bị cáo Lê Thanh H thừa nhận cùng với người tên Y lấy trộm hai cái đôn hình con voi của bị hại Nguyễn Thị C7 được định giá là 5.000.000 đồng nhưng bị cáo lại đem bán cho người phụ nữ tên A với giá 1.300.000 đồng chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với người tên Y và bà A, chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bởi bị cáo từng 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm nguy hiểm. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài, không muốn phải lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng thời gian rảnh rỗi, vắng người qua lại để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, khi thấy hàng rào cao cản trở nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tìm cách để quyết tâm lấy được tài sản, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: ngày 08/5/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, xem như đương nhiên được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội

này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thuộc tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp người phạm tội khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Nguyễn Thị C7 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chẵn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2023 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

01 xe mô tô biển số 54U2-2978, số khung 0130233, số máy 5131193; 01 ghế nhựa màu đỏ. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước.

01 đôi dép màu đen có 02 quai ngang là vật dụng, tài sản cá nhân bị cáo dùng vào việc phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2022.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 54U2-2978, số khung 0130233, số máy 5131193, 01 ghế nhựa màu đỏ;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen có 02 quai ngang.

(Xử Y vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam